

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2018

V/v Ly hôn giữa anh H và chị Th

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2018/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐST- HNGĐ ngày 15/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1989

Địa chỉ : thôn ĐH, xã NT, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Mai Thị Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn HN, xã TD, huyện TT, Thái Bình.

(Anh H, chị Th đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Trung H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Mai Thị Th ở thôn HN, xã TD, huyện TT, Thái Bình tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/10/2012. Chung sống bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th có mối quan hệ tình cảm với người khác. Từ tháng 8/2017 chị Th và anh ly thân, chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Mai Văn T1 và bà Bùi Thị T2 ở thôn HN, xã TD, huyện TT, Thái Bình để ở. Nhiều lần anh đã liên lạc động viên chị Th nhưng chị Th không quay về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết cho anh ly hôn chị Th.

Về việc nuôi con chung: Anh và chị Th có một con chung là Nguyễn GB sinh ngày 05/3/2013. Từ khi con sinh ra đến khi anh chị ly thân và cho đến nay con chung đều do anh trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay con đang học tại trường mẫu giáo xã NT,

khỏe mạnh, phát triển tốt. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về việc chia tài sản chung: Anh và chị Th không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 14/8/2018, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 14/8/2018 và tại phiên tòa chị Mai Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã NT, huyện NS, tỉnh Hải Dương đúng như anh H trình bày. Do tính tình không hợp nên cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn. Chị xác định giữa chị và anh H không thể đoàn tụ nên chị đồng ý ly hôn với anh H.

Về việc nuôi con chung: Chị và anh H có một con chung là Nguyễn GB, sinh ngày 05/3/2013. Con chung hiện đang ở với anh H, chị không có ý kiến gì về các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung anh H đã trình bày, nhưng nay anh H yêu cầu giải quyết ly hôn chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng/tháng.

Về việc chia tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh H ly hôn chị Th; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hiếu giao con Nguyễn GB cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh H và chị Th kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 7/2017 hai bên ly thân, cả hai đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống đều thống nhất ly hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Th.

[2]. *Về việc nuôi con chung:* Anh H và chị Th có một con chung là Nguyễn GB, sinh ngày 05/3/2013. Cả anh H và chị Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy con chung ở với anh H được chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, anh H đảm bảo các điều kiện về việc nuôi dưỡng nên để ổn định cuộc sống của con giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên chấp nhận.

[3]. *Về việc chia tài sản chung:* Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí:* Anh Nguyễn Trung H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Mai Thị Th

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn GB, sinh ngày 05/3/2013 cho anh Nguyễn Trung H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh H không yêu cầu chị Mai Thị Th cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi, thay đổi người trực tiếp nuôi con được đặt ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Trung H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0001394 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Trung H và chị Mai Thị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã NT, huyện NA, tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

